

MẪU NHÃN HỘP

Sản phẩm : Viên nang mềm ORAMIN GINSENG

Kích thước hộp : 120 x 58 x 85 mm

Tỷ lệ : 70%

Nội dung : như mẫu

Oramin GinSeng®

Korean Ginseng + Royal Jelly

WHO-GMP

Korean Ginseng + Royal Jelly

Oramin GinSeng®

60 Caps.
(12 x 5 Caps)

- Natural Korean Ginseng
- Royal Jelly
- Multi-Vitamin
- Mineral

■ THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa

Cao Nhân sâm Triều Tiên.....	50mg
Sữa ong chúa.....	10mg
Retinol palmitate (Vitamin A).....	2.500IU
Ergocalciferol (Vitamin D2).....	400IU
dl-α-Tocopherol acetate (Vitamin E).....	45mg
Thiamine nitrate (Vitamin B1).....	2mg
Riboflavin (Vitamin B2).....	2mg
Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6).....	2mg
Ascorbic acid (Vitamin C).....	100mg
Nicotinamide (Vitamin PP).....	20mg
Calcium pantothenate (Vitamin B5).....	30mg
Cyanocobalamin (Vitamin B12).....	6µg
Sắt fumarate.....	27,38mg
Đồng sulfate.....	7,86mg
Magne oxide.....	66,34mg
Kẽm oxide.....	5mg
Dibasic calcium phosphate (khan) 243,14mg	
Mangan sulfate.....	3mg
Kali sulfate.....	18mg

PHIL PHIL INTER PHARMA
INTER PHARMA

SĐK:
Số lô SX:
NSX:
HĐ:

WHO-GMP

Korean Ginseng + Royal Jelly

Oramin GinSeng®

60 viên
(12 x 5 viên nang mềm)

- Sâm Triều Tiên thiên nhiên
- Sữa ong chúa
- Đa vitamin
- Chất khoáng

■ CHỈ ĐỊNH

Bổ sung vitamin và khoáng chất trong những trường hợp sau:
- Mệt mỏi, thể trạng suy yếu (khi đang bị bệnh hoặc giai đoạn hồi phục), trẻ trong giai đoạn tăng trưởng, người già yếu.
- Giảm chứng khô mắt, quáng gà.
- Chậm phát triển xương và răng, ngăn ngừa bệnh còi xương.

■ CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

■ BẢO QUẢN

Bao bì kín, nơi khô mát, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

■ ĐÓNG GÓI

5 viên nang mềm/vl, 12 vủ/hộp.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Sản xuất tại:
CTY TNHH PHIL INTER PHARMA
25, đường số 8, khu công nghiệp
Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương

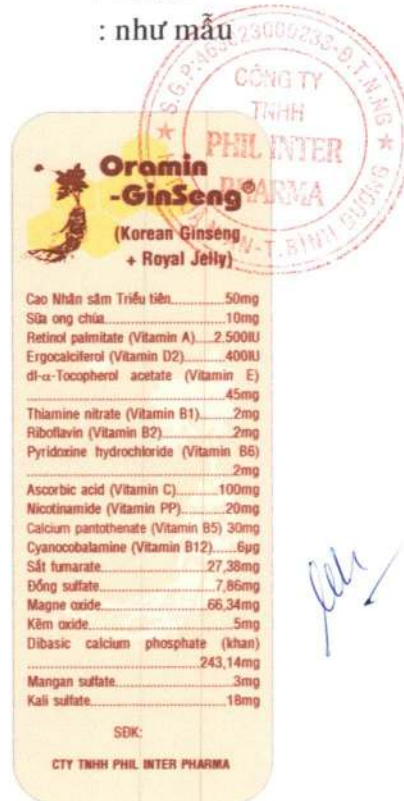


TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LÊ THANH HIỆU

MẪU NHÃN VỈ

Sản phẩm : Viên nang mềm **ORAMIN GINSENG**
Kích thước vỉ : 100 x 38 mm
Tỷ lệ : 100%
Nội dung : như mẫu



Số lô SX, NSX, HD sẽ được dập nổi trên vỉ

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LÊ THANH HIỆU

MẪU NHÃN TOA THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay trẻ em.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

ORAMIN Ginseng

SĐK:...

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nang mềm chứa:

Hoạt chất:

Nhân sâm Triều Tiên	50 mg
Sữa ong chúa	10 mg
Retinol palmitate	2,500 IU
Ergocalciferol	400 IU
Tocopherol acetate	45 mg
Thiamine nitrate	2 mg
Riboflavin	2 mg
Pyridoxine hydrochloride	2 mg
Ascorbic acid	100 mg
Nicotinamide	20 mg
Calcium pantothenate	30 mg
Cyanocobalamin	6µg
Sắt fumarate	27.38 mg
Đồng sulfate	7.86 mg
Magne oxide	66.34 mg
Kẽm oxide	5 mg
Dibasic calcium phosphate	243.14 mg
Mangan sulfate	3 mg
Kali sulfate	18 mg

CHỈ ĐỊNH

Bổ sung vitamin và khoáng chất trong những trường hợp sau: Một môi, thể trạng suy yếu (khi đang bị bệnh hoặc trong giai đoạn hồi phục), trẻ trong giai đoạn tăng trưởng, người già yếu.

Giảm chứng khô mắt, quáng gà.

Chậm phát triển xương và răng, ngăn ngừa bệnh còi xương.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều thông thường ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi là 1 viên nang/ ngày. Sau ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai và cho con bú.
- Người bệnh thừa vitamin A.
- Bệnh gan nặng.
- Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitamin D.
- Nghi ngờ có khối u hoặc có bệnh ác tính.

THẬN TRỌNG

- Trẻ dưới 1 tuổi, bệnh nhân đang được Bác sĩ điều trị một bệnh khác cần phải hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng ORAMIN Ginseng.
- Dùng đúng liều lượng và cách sử dụng đã được chỉ dẫn.
- Ở trẻ nhỏ cần phải dùng thuốc dưới sự theo dõi của người lớn.
- Vì lượng Vitamin A cần thiết cho cơ thể đã được cung cấp đủ trong thức ăn hàng ngày, do đó không nên dùng quá 8000 đơn vị Vitamin A mỗi ngày.
- Nếu buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, ngứa xảy ra do uống ORAMIN Ginseng, nên ngưng thuốc và tham vấn ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
- Dùng ORAMIN Ginseng có thể gây ra chứng đa kinh và bệnh kinh nguyệt. Nếu tình trạng ra huyết kéo dài liên tục cần phải hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
- Nếu thấy thuốc kém hiệu quả sau một tháng, hãy thảo luận vấn đề này với bác sĩ hoặc dược sĩ.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Không dùng cùng các thuốc có chứa Vitamin A, D trong thành phần.

TÁC DỤNG PHỤ

Nếu các triệu chứng sau xảy ra khi uống ORAMIN Ginseng, nên ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ: rối loạn tiêu hóa, buồn nôn, nôn, ợ nóng, tiêu chảy, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, ngứa, cảm giác rát bỏng, buồn hoặc đau nhói ở da, chóng mặt, nhức đầu, hoa mắt, dễ bị kích thích, mất ngủ...

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có báo cáo về các trường hợp quá liều.

ĐÓNG GÓI: 5 viên nang mềm/ vi. 12 vi/ hộp.

BẢO QUẢN: Bảo bì kín, nơi khô mát, dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

* Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở.

Sản xuất tại

Công ty TNHH PHIL INTER PHARMA
Số 25, Đường số 8, VSIP, Thuận An, Bình Dương

Read dosage and administration carefully before using.
Keep out of reach of children.
For any more information, please consult your doctor or pharmacist.

ORAMIN Ginseng

Visa No:...

COMPOSITION

Each soft capsule contains:

Active ingredient:

Korean ginseng extract	50mg
Royal-Jelly	10mg
Retinol palmitate	2,500 I.U
Ergocalciferol	400 I.U
Tocopherol acetate	45mg
Thiamine nitrate	2mg
Riboflavin	2mg
Pyridoxine hydrochloride	2mg
Ascorbic acid	100mg
Niacinamide	20mg
Calcium pantothenate	30mg
Cyanocobalamin	6µg
Ferrous fumarate	27.38mg
Copper sulfate	7.86mg
Magnesium oxide	66.34mg
Zinc oxide	5mg
Anhydrous dibasic calcium phosphate	243.14 mg
Manganese sulfate	3 mg
Potassium sulfate	18 mg

INDICATIONS

Supplementation of vitamins and minerals in following cases: Fatigue, weak physical capacities (during one's illness or convalescence), infant during growing up period, elderly.

Reduction of xerophthalmia, nyctalopia.

Retarded bones/teeth growing, prevention of rickets.

DOSAGE & ADMINISTRATION

Normal dosage in adult and children older than 12 years old: 1 capsule a day after meal.

CONTRAINDICATIONS

- Patients who are hypersensitivity to any components of this drug.
- Pregnancy and lactation.
- Patients with Vitamin A redundancy.
- Severe hepatic disease.
- Hypercalcemia or vitamin D intoxication.
- Suspicion of tumor or malignancy.

PRECAUTIONS

- Infant less than 1 year of age and patient under medical treatment by a physician should consult a doctor or a pharmacist before taking this medicine.
- Should follow dosage & administration
- In case of children, should be administered under parent's care.
- Retinol (vitamin A) should not be taken more than 8,000 I.U/day because an adequate amount of vitamin A is usually obtained from dietary sources.
- Stop administering and consult your doctor or pharmacist in cases of nausea, vomiting, diarrhea, pruritus due to taking this medicine.
- Administration of this medicine may cause hypermenorrhea and emmeniopathy. If bleeding is continued, consult your doctor or pharmacist.
- If you think that the drug have too little effect in month, you should discuss the matter with your doctor or pharmacist.

INTERACTIONS

This medicine should be co-administered with other medicines containing Vitamin A, D.

SIDE EFFECTS

Stop administering and consult your doctor or pharmacist in cases of digestive disorders, nausea, vomiting, heartburn, diarrhea, abdominal muscle cramps, fatigue, flush, pruritus, burning sensation, shooting pain on skin, dizziness, headache, vertigo, excitability, insomnia... due to taking this medicine.

Inform your doctor or pharmacist in case of any adverse reactions related to drug use.

OVERDOSE AND TREATMENT OF INTOXICATION

No reported.

PACKAGE: 5 soft capsules/ blister, 12 blisters/ box.

STORAGE: In tight container, a cool and dry place, below 30°C.

SHELF LIFE: 36 months from manufacturing date.

* Do not use if the drug is out of date.

SPECIFICATION: Home standard.

Manufactured by

PHIL INTER PHARMA Co., LTD.

No. 25, Street No. 8, VSIP, Thuận An, Bình Dương.